

Số: **4713** /QĐ-UBND

Hà Nội, ngày **20** tháng **10** năm 2020

## **QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung; Danh mục thủ tục hành chính chuẩn hóa; Danh mục thủ tục hành chính bãi bỏ trong lĩnh vực tư pháp thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp Thành phố, UBND cấp huyện, UBND cấp xã trên địa bàn thành phố Hà Nội và liên thông với Bộ Tư pháp**

### **CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật số 47/2019/QH14 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;*

*Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về Kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định 48/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2013 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp tại Tờ trình số 2458 /TTr-STP ngày 07 tháng 9 năm 2020.*

## **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục thủ tục hành chính trong lĩnh vực tư pháp thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp Thành phố, UBND cấp huyện, UBND cấp xã trên địa bàn thành phố Hà Nội và liên thông với Bộ Tư pháp, bao gồm:

- Danh mục 26 thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung (chi tiết tại phụ lục I);

- Danh mục 39 thủ tục hành chính được chuẩn hóa (chi tiết tại Phụ lục II);

- Danh mục 30 thủ tục hành chính bị bãi bỏ (chi tiết tại Phụ lục III).

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Các thủ tục hành chính sau đây trong Danh mục thủ tục hành chính tại Quyết định số 4304/QĐ-UBND ngày 13/8/2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính lĩnh vực tư pháp thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp Thành phố, UBND cấp huyện, UBND cấp xã trên địa bàn thành phố Hà Nội; Danh mục thủ tục hành chính liên thông với Bộ Tư pháp; thủ tục hành chính liên thông trong nội bộ thành phố Hà Nội hết hiệu lực:

- Thủ tục hành chính thuộc các mục: I, V, VI, VIII, XI, XV, Phụ lục 01;

- Thủ tục hành chính từ số 02 đến số 12 thuộc mục II, mục IV, Phụ lục 02;

- Thủ tục hành chính từ số 02 đến số 11 thuộc mục II, Phụ lục 03;

- Thủ tục hành chính thuộc mục I, Phụ lục 04;

Sở Tư pháp có trách nhiệm tham mưu sửa đổi, bổ sung, chuẩn hóa, bãi bỏ quy trình nội bộ giải quyết các thủ tục hành chính đã được công bố tại Quyết định này trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố phê duyệt theo quy định.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố, Giám đốc các Sở; Thủ trưởng các ban, ngành thuộc Thành phố; Chủ tịch UBND các quận, huyện, thị xã; Chủ tịch UBND các xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
- Đ/c Bí thư, các Phó Bí thư Thành ủy;
- Chủ tịch, các PCT HĐND Thành phố;
- Chủ tịch, các PCT UBND Thành phố;
- VPUBTP: CVP, PCVP L.T.Lực, các phòng: NC, KGVX, TKBT, TH, HCTC, KSTTHC;
- Trung tâm Tin học Công báo TP;
- Cổng Giao tiếp điện tử HN;
- Lưu: VT, STP, KSTTHC(Đ).

32706 - 12

**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**



**Lê Hồng Sơn**

Phụ lục I

DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG

(Ban hành kèm theo Quyết định số 4113/QĐ-UBND ngày 20 tháng 10 năm 2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội)

A. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA CẤP THÀNH PHỐ

Lĩnh vực Quốc tịch

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Cách thức thực hiện	Địa điểm thực hiện	Căn cứ pháp lý
1.	Thủ tục cấp Giấy xác nhận là người gốc Việt Nam	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Lựa chọn một trong các cách thức: - Nộp hồ sơ trực tiếp; - Nộp hồ sơ qua đường bưu điện; - Nộp hồ sơ trực tuyến tại địa chỉ <a href="https://dichvucong.hanoi.gov.vn">https://dichvucong.hanoi.gov.vn</a>	Bộ phận Một cửa Sở Tư pháp HN Địa chỉ: số 221 đường Trần Phú, quận Hà Đông, Hà Nội.	+ Luật Quốc tịch Việt Nam năm 2008; + Nghị định số 16/2020/NĐ-CP ngày 03/02/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Quốc tịch Việt Nam. + Thông tư số 02/2020/TT-BTP ngày 08/4/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành, hướng dẫn sử dụng, quản lý mẫu Sổ quốc tịch và mẫu giấy tờ về quốc tịch.
2.	Thủ tục nhập quốc tịch Việt Nam	115 ngày (thời gian thực tế giải quyết hồ sơ tại các cơ quan có thẩm quyền): <b>1. Thời hạn Sở Tư pháp gửi văn bản đề nghị cơ quan công an Thành phố xác minh nhân thân người xin nhập quốc tịch:</b> 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. <b>2. Thời hạn cơ quan công an xác minh và trả lời kết quả xác minh:</b> 30 ngày kể từ ngày nhận được văn bản	Lựa chọn một trong các cách thức: - Nộp hồ sơ trực tiếp; - Nộp hồ sơ trực tuyến tại địa chỉ <a href="https://dichvucong.hanoi.gov.vn">https://dichvucong.hanoi.gov.vn</a>	Bộ phận Một cửa Sở Tư pháp HN Địa chỉ: số 221 đường Trần Phú, quận Hà Đông, Hà Nội.	+ Luật Quốc tịch Việt Nam năm 2008; + Nghị định số 16/2020/NĐ-CP ngày 03/02/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Quốc tịch Việt Nam. + Thông tư số 02/2020/TT-BTP ngày 08/4/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành, hướng dẫn sử dụng, quản lý mẫu Sổ quốc tịch và mẫu giấy tờ về quốc tịch.

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Cách thức thực hiện	Địa điểm thực hiện	Căn cứ pháp lý
		<p>đề nghị.</p> <p>3. Thời hạn Sở Tư pháp hoàn tất hồ sơ, trình Chủ tịch UBND TP: 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được kết quả xác minh.</p> <p>4. Thời hạn Chủ tịch UBND TP xem xét, kết luận và đề xuất ý kiến gửi Bộ Tư pháp: 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị của Sở Tư pháp.</p> <p>5. 1. Đối với trường hợp người xin nhập quốc tịch Việt Nam xin thôi quốc tịch nước ngoài</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thời hạn Bộ Tư pháp kiểm tra hồ sơ, thông báo cho người xin nhập quốc tịch làm thủ tục xin thôi quốc tịch nước ngoài (trừ trường hợp người xin nhập quốc tịch xin giữ quốc tịch nước ngoài hoặc là người không quốc tịch): 20 ngày kể từ ngày nhận được văn bản đề xuất của Chủ tịch UBND TP.</li> <li>- Thời hạn Bộ Tư pháp thừa ủy quyền Thủ tướng Chính phủ trình Chủ tịch</li> </ul>			

*me*

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Cách thức thực hiện	Địa điểm thực hiện	Căn cứ pháp lý
		<p>nước xem xét, quyết định: 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được giấy cho thôi quốc tịch nước ngoài.</p> <p><b>5.2 Đối với trường hợp người xin nhập quốc tịch Việt Nam xin giữ quốc tịch nước ngoài hoặc là người không quốc tịch:</b></p> <p>- Thời hạn Bộ Tư pháp kiểm tra hồ sơ, thừa ủy quyền Thủ tướng Chính phủ trình Chủ tịch nước xem xét, quyết định: 20 ngày kể từ ngày nhận được văn bản đề xuất của Chủ tịch UBND TP.</p> <p><b>6. Thời hạn Chủ tịch nước xem xét, quyết định:</b> 30 ngày kể từ ngày nhận được đề nghị của Thủ tướng Chính phủ.</p>			
3.	Thủ tục trở lại quốc tịch Việt Nam ở trong nước	<p>85 ngày (thời gian thực tế giải quyết hồ sơ tại các cơ quan có thẩm quyền):</p> <p><b>1. Thời hạn Sở Tư pháp gửi văn bản đề nghị cơ quan Công an Thành phố xác minh về nhân thân của người xin trở lại quốc tịch:</b> 05 ngày làm việc kể từ</p>	<p>Lựa chọn một trong các cách thức:</p> <p>- Nộp hồ sơ trực tiếp;</p> <p>- Nộp hồ sơ trực tuyến tại địa chỉ <a href="https://dichvucong.hanoi.gov.vn">https://dichvucong.hanoi.gov.vn</a></p>	<p>Bộ phận Một cửa Sở Tư pháp HN Địa chỉ: số 221 đường Trần Phú, quận Hà Đông, Hà Nội.</p>	<p>+ Luật Quốc tịch Việt Nam năm 2008;</p> <p>+ Nghị định số 16/2020/NĐ-CP ngày 03/02/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Quốc tịch Việt Nam.</p> <p>+ Thông tư số 02/2020/TT-BTP ngày 08/4/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành, hướng dẫn sử dụng, quản lý</p>

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Cách thức thực hiện	Địa điểm thực hiện	Căn cứ pháp lý
		<p>ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.</p> <p><b>2. Thời hạn cơ quan Công an Thành phố xác minh và gửi kết quả xác minh:</b> 20 ngày kể từ ngày nhận được đề nghị của Sở Tư pháp.</p> <p><b>3. Thời hạn Sở Tư pháp hoàn tất hồ sơ trình Chủ tịch UBND TP:</b> 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được kết quả xác minh.</p> <p><b>4. Thời hạn Chủ tịch UBND TP xem xét, kết luận và đề xuất ý kiến gửi Bộ Tư pháp:</b> 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị của Sở Tư pháp.</p> <p><b>5. 1. Đối với trường hợp người xin trở lại quốc tịch Việt Nam xin thôi quốc tịch nước ngoài</b></p> <p>- Thời hạn Bộ Tư pháp kiểm tra hồ sơ, thông báo cho người xin trở lại quốc tịch làm thủ tục xin thôi quốc tịch nước ngoài (trừ trường hợp người xin trở lại quốc tịch xin giữ quốc tịch nước ngoài hoặc là người không quốc tịch):</p>			<p><i>mẫu Sổ quốc tịch và mẫu giấy tờ về quốc tịch</i></p>



TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Cách thức thực hiện	Địa điểm thực hiện	Căn cứ pháp lý
		<p>20 ngày kể từ ngày nhận được văn bản đề xuất của Chủ tịch UBND TP.</p> <p>- Thời hạn Bộ Tư pháp thừa ủy quyền Thủ tướng Chính phủ trình Chủ tịch nước xem xét, quyết định: 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được giấy xác nhận thôi quốc tịch nước ngoài.</p> <p><b>5.2 Đối với trường hợp người xin trở lại quốc tịch Việt Nam xin giữ quốc tịch nước ngoài hoặc là người không quốc tịch:</b></p> <p>- Thời hạn Bộ Tư pháp kiểm tra hồ sơ, thừa ủy quyền Thủ tướng Chính phủ trình Chủ tịch nước xem xét, quyết định: 15 ngày kể từ ngày nhận được văn bản đề xuất của Chủ tịch UBND TP.</p> <p><b>6. Thời hạn Chủ tịch nước xem xét, quyết định:</b> 20 ngày kể từ ngày nhận được đề nghị của Thủ tướng Chính phủ.</p>			
4.	Thủ tục thôi quốc tịch Việt Nam ở trong nước	75 ngày (thời gian thực tế giải quyết hồ sơ tại các cơ quan có thẩm quyền):	Lựa chọn một trong các cách thức:	Bộ phận Một cửa Sở Tư pháp HN Địa chỉ: số 221	+ Luật Quốc tịch Việt Nam năm 2008; + Nghị định số 16/2020/NĐ-CP ngày 03/02/2020 của Chính phủ quy định chi

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Cách thức thực hiện	Địa điểm thực hiện	Căn cứ pháp lý
		<p>1. Thời hạn Sở Tư pháp đăng thông báo về việc xin thôi quốc tịch Việt Nam và gửi văn bản đề nghị cơ quan Công an TP xác minh về nhân thân của người xin thôi quốc tịch Việt Nam: 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.</p> <p>2. Thời hạn cơ quan Công an TP xác minh và gửi kết quả xác minh: 20 ngày kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị của Sở Tư pháp.</p> <p>3. Thời hạn Sở Tư pháp hoàn tất hồ sơ trình Chủ tịch UBND TP: 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được kết quả xác minh.</p> <p>4. Thời hạn Chủ tịch UBND TP xem xét, kết luận và đề xuất ý kiến gửi Bộ Tư pháp: 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị của Sở Tư pháp.</p> <p>5. Thời hạn Bộ Tư pháp kiểm tra, thừa ủy quyền Thủ tướng Chính phủ trình Chủ tịch nước xem xét, quyết định: 20 ngày kể</p>	<p>- Nộp hồ sơ trực tiếp;</p> <p>- Nộp hồ sơ trực tuyến tại địa chỉ <a href="https://dichvucong.hanoi.gov.vn">https://dichvucong.hanoi.gov.vn</a></p>	<p>đường Trần Phú, quận Hà Đông, Hà Nội.</p>	<p><i>tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Quốc tịch Việt Nam.</i></p> <p>+ Thông tư số 02/2020/TT-BTP ngày 08/4/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành, hướng dẫn sử dụng, quản lý mẫu Sổ quốc tịch và mẫu giấy tờ về quốc tịch</p>



TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Cách thức thực hiện	Địa điểm thực hiện	Căn cứ pháp lý
		từ ngày nhận được văn bản đề xuất của Chủ tịch UBND TP. <b>6. Thời hạn Chủ tịch nước xem xét, quyết định:</b> 20 ngày kể từ ngày nhận được đề nghị của Thủ tướng Chính phủ.			
5.	Thủ tục cấp Giấy xác nhận có quốc tịch Việt Nam ở trong nước	<ul style="list-style-type: none"> <li>- 05 ngày làm việc đối với trường hợp có đủ cơ sở xác định quốc tịch Việt Nam</li> <li>- 15 ngày làm việc đối với trường hợp không đủ cơ sở xác định quốc tịch Việt Nam (thời gian thực tế giải quyết hồ sơ tại các cơ quan có thẩm quyền):</li> </ul> <b>1. Thời hạn Bộ Tư pháp hoặc các cơ quan, tổ chức liên quan trả lời Sơ Tư pháp kết quả tra cứu, kiểm tra, xác minh:</b> 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị của Sở Tư pháp. <b>2. Thời hạn Sở Tư pháp xem xét, cấp Giấy xác nhận có quốc tịch Việt Nam:</b> 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được kết quả tra cứu, kiểm tra, xác minh.	Lựa chọn một trong các cách thức: - Nộp hồ sơ trực tiếp; - Nộp hồ sơ qua đường bưu điện; - Nộp hồ sơ trực tuyến tại địa chỉ <a href="https://dichvucong.hanoi.gov.vn">https://dichvucong.hanoi.gov.vn</a>	Bộ phận Một cửa Sở Tư pháp HN Địa chỉ: số 221 đường Trần Phú, quận Hà Đông, Hà Nội.	<ul style="list-style-type: none"> <li>+ Luật Quốc tịch Việt Nam năm 2008;</li> <li>+ Nghị định số 16/2020/NĐ-CP ngày 03/02/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Quốc tịch Việt Nam.</li> <li>+ Thông tư số 02/2020/TT-BTP ngày 08/4/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành, hướng dẫn sử dụng, quản lý mẫu Sổ quốc tịch và mẫu giấy tờ về quốc tịch</li> </ul>

**B. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA UBND CẤP HUYỆN**

**Lĩnh vực Chứng thực**

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Cách thức thực hiện	Địa điểm thực hiện	Căn cứ pháp lý
1.	Chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận	Trong ngày cơ quan, tổ chức tiếp nhận yêu cầu hoặc trong ngày làm việc tiếp theo, nếu tiếp nhận yêu cầu sau 15 giờ. Đối với trường hợp cùng một lúc yêu cầu chứng thực bản sao từ nhiều loại bản chính giấy tờ, văn bản; bản chính có nhiều trang; yêu cầu số lượng nhiều bản sao; nội dung giấy tờ, văn bản phức tạp khó kiểm tra, đối chiếu mà cơ quan, tổ chức thực hiện chứng thực không thể đáp ứng được thời hạn quy định nêu trên thì thời hạn chứng thực được kéo dài thêm không quá 02 (hai) ngày làm việc hoặc có thể dài hơn theo thỏa thuận bằng văn bản với người yêu cầu chứng thực. Trường hợp trả kết quả trong ngày làm việc tiếp theo hoặc phải kéo dài thời gian theo quy định thì người tiếp nhận hồ sơ phải có phiếu hẹn ghi rõ thời gian (giờ, ngày) trả kết quả cho người yêu cầu chứng thực	Lựa chọn một trong các cách thức: - Nộp hồ sơ trực tiếp; - Nộp hồ sơ trực tuyến qua địa chỉ <a href="https://dichvucong.hanoi.gov.vn">https://dichvucong.hanoi.gov.vn</a>	Bộ phận Một cửa UBND cấp huyện	+ Nghị định số 23/2015/NĐ-CP ngày 16/02/2015 của Chính phủ về cấp bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký và chứng thực hợp đồng, giao dịch; + Thông tư số 01/2020/TT-BTP ngày 03/3/2020 của Bộ Tư pháp quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 23/2015/NĐ-CP ngày 16/02/2015 của Chính phủ về cấp bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký và chứng thực hợp đồng, giao dịch.
2.	Chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của nước ngoài; cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam liên	Thời hạn thực hiện yêu cầu chứng thực phải được bảo đảm ngay trong ngày cơ quan, tổ chức tiếp nhận yêu cầu hoặc trong ngày làm việc tiếp theo, nếu tiếp nhận yêu cầu sau 15 giờ. Đối với trường hợp cùng một lúc yêu cầu chứng thực bản sao từ nhiều loại bản chính giấy tờ, văn bản; bản chính có nhiều trang; yêu cầu số lượng nhiều bản sao; nội dung giấy tờ, văn	Lựa chọn một trong các cách thức: - Nộp hồ sơ trực tiếp; - Nộp hồ sơ trực tuyến qua địa chỉ <a href="https://dichvucong">https://dichvucong</a>	Bộ phận Một cửa UBND cấp huyện	+ Nghị định số 23/2015/NĐ-CP ngày 16/02/2015 của Chính phủ về cấp bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký và chứng thực hợp đồng, giao dịch; + Thông tư số

*M*

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Cách thức thực hiện	Địa điểm thực hiện	Căn cứ pháp lý
	kết với cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của nước ngoài cấp hoặc chứng nhận	bản phức tạp khó kiểm tra, đối chiếu mà cơ quan, tổ chức thực hiện chứng thực không thể đáp ứng được thời hạn nêu trên thì thời hạn chứng thực được kéo dài thêm không quá 02 (hai) ngày làm việc hoặc có thể dài hơn theo thỏa thuận bằng văn bản với người yêu cầu chứng thực. Trường hợp trả kết quả trong ngày làm việc tiếp theo hoặc phải kéo dài thời gian theo quy định thì người tiếp nhận hồ sơ phải có phiếu hẹn ghi rõ thời gian (giờ, ngày) trả kết quả cho người yêu cầu chứng thực.	<i>.hanoi.gov.vn</i>		<i>01/2020/TT-BTP ngày 03/3/2020 của Bộ Tư pháp quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 23/2015/NĐ-CP ngày 16/02/2015 của Chính phủ về cấp bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký và chứng thực hợp đồng, giao dịch.</i>
3.	Chứng thực chữ ký trong các giấy tờ, văn bản (áp dụng cho cả trường hợp chứng thực điểm chỉ và trường hợp người yêu cầu chứng thực không thể ký, không thể điểm chỉ được)	Trong ngày cơ quan, tổ chức tiếp nhận yêu cầu hoặc trong ngày làm việc tiếp theo, nếu tiếp nhận yêu cầu sau 15 giờ. Trường hợp trả kết quả trong ngày làm việc tiếp theo thì người tiếp nhận hồ sơ phải có phiếu hẹn ghi rõ thời gian (giờ, ngày) trả kết quả cho người yêu cầu chứng thực.	Lựa chọn một trong các cách thức: - Nộp hồ sơ trực tiếp; - <i>Nộp hồ sơ trực tuyến qua địa chỉ <a href="https://dichvucong.hanoi.gov.vn">https://dichvucong.hanoi.gov.vn</a></i>	Bộ phận Một cửa UBND cấp huyện	+ Nghị định số 23/2015/NĐ-CP ngày 16/02/2015 của Chính phủ về cấp bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký và chứng thực hợp đồng, giao dịch; + <i>Thông tư số 01/2020/TT-BTP ngày 03/3/2020 của Bộ Tư pháp quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 23/2015/NĐ-CP ngày 16/02/2015 của Chính phủ về cấp bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký và chứng thực hợp đồng, giao dịch.</i>
4.	Chứng thực việc sửa đổi, bổ sung, hủy bỏ hợp đồng, giao dịch	Thời hạn thực hiện yêu cầu chứng thực phải được bảo đảm ngay trong ngày cơ quan, tổ chức tiếp nhận yêu cầu hoặc trong ngày làm việc tiếp theo, nếu tiếp nhận yêu cầu sau 15 giờ. Trường hợp trả kết quả trong ngày làm việc tiếp theo thì người tiếp nhận hồ sơ phải có phiếu hẹn ghi rõ thời gian (giờ, ngày) trả kết quả cho người yêu cầu chứng thực.	Lựa chọn một trong các cách thức: - Nộp hồ sơ trực tiếp; - <i>Nộp hồ sơ trực tuyến qua địa chỉ <a href="https://dichvucong.hanoi.gov.vn">https://dichvucong.hanoi.gov.vn</a></i>	Bộ phận Một cửa UBND cấp huyện	<i>01/2020/TT-BTP ngày 03/3/2020 của Bộ Tư pháp quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 23/2015/NĐ-CP ngày 16/02/2015 của Chính phủ về cấp bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký và chứng thực hợp đồng, giao dịch.</i>
5.	Sửa lỗi sai sót trong	Thời hạn thực hiện yêu cầu chứng thực phải	Lựa chọn một	Bộ phận Một cửa	+ Nghị định số

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Cách thức thực hiện	Địa điểm thực hiện	Căn cứ pháp lý
	hợp đồng, giao dịch	được bảo đảm ngay trong ngày cơ quan, tổ chức tiếp nhận yêu cầu hoặc trong ngày làm việc tiếp theo, nếu tiếp nhận yêu cầu sau 15 giờ. Trường hợp trả kết quả trong ngày làm việc tiếp theo thì người tiếp nhận hồ sơ phải có phiếu hẹn ghi rõ thời gian (giờ, ngày) trả kết quả cho người yêu cầu chứng thực.	trong các cách thức: - Nộp hồ sơ trực tiếp; - Nộp hồ sơ trực tuyến qua địa chỉ <a href="https://dichvucong.hanoi.gov.vn">https://dichvucong.hanoi.gov.vn</a>	UBND cấp huyện	23/2015/NĐ-CP ngày 16/02/2015 của Chính phủ về cấp bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký và chứng thực hợp đồng, giao dịch; + Thông tư số 01/2020/TT-BTP ngày 03/3/2020 của Bộ Tư pháp quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 23/2015/NĐ-CP ngày 16/02/2015 của Chính phủ về cấp bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký và chứng thực hợp đồng, giao dịch.
6.	Cấp bản sao có chứng thực từ bản chính hợp đồng, giao dịch đã được chứng thực	Trong ngày cơ quan, tổ chức tiếp nhận yêu cầu hoặc trong ngày làm việc tiếp theo, nếu tiếp nhận yêu cầu sau 15 giờ. Trường hợp trả kết quả trong ngày làm việc tiếp theo thì người tiếp nhận hồ sơ phải có phiếu hẹn ghi rõ thời gian (giờ, ngày) trả kết quả cho người yêu cầu chứng thực.	Lựa chọn một trong các cách thức: - Nộp hồ sơ trực tiếp; - Nộp hồ sơ trực tuyến qua địa chỉ <a href="https://dichvucong.hanoi.gov.vn">https://dichvucong.hanoi.gov.vn</a>	Bộ phận Một cửa UBND cấp huyện lưu trữ hợp đồng, giao dịch	+ Nghị định số 23/2015/NĐ-CP ngày 16/02/2015 của Chính phủ về cấp bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký và chứng thực hợp đồng, giao dịch.
7.	Chứng thực chữ ký người dịch mà người dịch là cộng tác viên dịch thuật của Phòng Tư pháp	Trong ngày cơ quan, tổ chức tiếp nhận yêu cầu hoặc trong ngày làm việc tiếp theo, nếu tiếp nhận yêu cầu sau 15 giờ hoặc có thể kéo dài hơn theo thỏa thuận bằng văn bản với người yêu cầu chứng thực. Trường hợp trả kết quả trong ngày làm việc tiếp theo hoặc phải kéo dài thời gian theo thỏa thuận thì người tiếp nhận hồ sơ phải có phiếu hẹn ghi rõ thời gian (giờ, ngày) trả kết quả cho người yêu cầu chứng thực.	Lựa chọn một trong các cách thức: - Nộp hồ sơ trực tiếp; - Nộp hồ sơ trực tuyến qua địa chỉ <a href="https://dichvucong.hanoi.gov.vn">https://dichvucong.hanoi.gov.vn</a>	Bộ phận Một cửa UBND cấp huyện	+ Nghị định số 23/2015/NĐ-CP ngày 16/02/2015 của Chính phủ về cấp bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký và chứng thực hợp đồng, giao dịch; + Thông tư số 01/2020/TT-BTP ngày 03/3/2020 của Bộ Tư pháp quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số
8.	Chứng thực chữ ký người dịch mà người dịch không phải là cộng tác	Trong ngày cơ quan, tổ chức tiếp nhận yêu cầu hoặc trong ngày làm việc tiếp theo, nếu tiếp nhận yêu cầu sau 15 giờ hoặc có thể kéo dài hơn theo thỏa thuận bằng văn bản với người	Lựa chọn một trong các cách thức: - Nộp hồ sơ trực	Bộ phận Một cửa UBND cấp huyện	



TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Cách thức thực hiện	Địa điểm thực hiện	Căn cứ pháp lý
	viên dịch thuật	yêu cầu chứng thực. Trường hợp trả kết quả trong ngày làm việc tiếp theo hoặc phải kéo dài thời gian theo thỏa thuận thì người tiếp nhận hồ sơ phải có phiếu hẹn ghi rõ thời gian (giờ, ngày) trả kết quả cho người yêu cầu chứng thực.	tiếp; - Nộp hồ sơ trực tuyến qua địa chỉ <a href="https://dichvucong.hanoi.gov.vn">https://dichvucong.hanoi.gov.vn</a>		<i>23/2015/NĐ-CP ngày 16/02/2015 của Chính phủ về cấp bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký và chứng thực hợp đồng, giao dịch.</i>
9.	Chứng thực hợp đồng, giao dịch liên quan đến tài sản là động sản	Không quá 02 (hai) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ yêu cầu chứng thực hoặc có thể kéo dài hơn theo thỏa thuận bằng văn bản với người yêu cầu chứng thực. Trường hợp kéo dài thời hạn giải quyết thì người tiếp nhận hồ sơ phải có phiếu hẹn ghi rõ thời gian (giờ, ngày) trả kết quả cho người yêu cầu chứng thực.	Lựa chọn một trong các cách thức: - Nộp hồ sơ trực tiếp; - <i>Nộp hồ sơ trực tuyến qua địa chỉ <a href="https://dichvucong.hanoi.gov.vn">https://dichvucong.hanoi.gov.vn</a></i>	Bộ phận Một cửa UBND cấp huyện	+ Nghị định số 23/2015/NĐ-CP ngày 16/02/2015 của Chính phủ về cấp bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký và chứng thực hợp đồng, giao dịch; + <i>Thông tư số 01/2020/TT-BTP ngày 03/3/2020 của Bộ Tư pháp quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 23/2015/NĐ-CP ngày 16/02/2015 của Chính phủ về cấp bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký và chứng thực hợp đồng, giao dịch.</i>
10.	Chứng thực văn bản thỏa thuận phân chia di sản mà di sản là động sản	Không quá 02 (hai) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ yêu cầu chứng thực hoặc có thể kéo dài hơn theo thỏa thuận bằng văn bản với người yêu cầu chứng thực. Trường hợp kéo dài thời hạn giải quyết thì người tiếp nhận hồ sơ phải có phiếu hẹn ghi rõ thời gian (giờ, ngày) trả kết quả cho người yêu cầu chứng thực.	Lựa chọn một trong các cách thức: - Nộp hồ sơ trực tiếp; - <i>Nộp hồ sơ trực tuyến qua địa chỉ <a href="https://dichvucong.hanoi.gov.vn">https://dichvucong.hanoi.gov.vn</a></i>	Bộ phận Một cửa UBND cấp huyện	+ <i>Thông tư số 01/2020/TT-BTP ngày 03/3/2020 của Bộ Tư pháp quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 23/2015/NĐ-CP ngày 16/02/2015 của Chính phủ về cấp bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký và chứng thực hợp đồng, giao dịch.</i>
11.	Chứng thực văn bản khai nhận di sản mà di sản là động sản	Không quá 02 (hai) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ yêu cầu chứng thực hoặc có thể kéo dài hơn theo thỏa thuận bằng văn bản với người yêu cầu chứng thực. Trường hợp kéo dài thời hạn giải quyết thì người tiếp nhận hồ sơ phải có phiếu hẹn ghi rõ thời gian (giờ, ngày) trả kết quả cho người yêu cầu chứng thực.	Lựa chọn một trong các cách thức: - Nộp hồ sơ trực tiếp; - <i>Nộp hồ sơ trực tuyến qua địa chỉ <a href="https://dichvucong.hanoi.gov.vn">https://dichvucong.hanoi.gov.vn</a></i>	Bộ phận Một cửa UBND cấp huyện	+ <i>Thông tư số 01/2020/TT-BTP ngày 03/3/2020 của Bộ Tư pháp quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 23/2015/NĐ-CP ngày 16/02/2015 của Chính phủ về cấp bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký và chứng thực hợp đồng, giao dịch.</i>

### C. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA UBND CẤP XÃ

#### Lĩnh vực Chứng thực

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Cách thức thực hiện	Địa điểm thực hiện	Căn cứ pháp lý
1.	Chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận	Trong ngày cơ quan, tổ chức tiếp nhận yêu cầu hoặc trong ngày làm việc tiếp theo, nếu tiếp nhận yêu cầu sau 15 giờ. Đối với trường hợp cùng một lúc yêu cầu chứng thực bản sao từ nhiều loại bản chính giấy tờ, văn bản; bản chính có nhiều trang; yêu cầu số lượng nhiều bản sao; nội dung giấy tờ, văn bản phức tạp khó kiểm tra, đối chiếu mà cơ quan, tổ chức thực hiện chứng thực không thể đáp ứng được thời hạn quy định nêu trên thì thời hạn chứng thực được kéo dài thêm không quá 02 (hai) ngày làm việc hoặc có thể dài hơn theo thỏa thuận bằng văn bản với người yêu cầu chứng thực. Trường hợp trả kết quả trong ngày làm việc tiếp theo hoặc phải kéo dài thời gian theo quy định thì người tiếp nhận hồ sơ phải có phiếu hẹn ghi rõ thời gian (giờ, ngày) trả kết quả cho người yêu cầu chứng thực	Lựa chọn một trong các cách thức: - Nộp hồ sơ trực tiếp; - <i>Nộp hồ sơ trực tuyến qua địa chỉ <a href="https://dichvucong.hanoi.gov.vn">https://dichvucong.hanoi.gov.vn</a></i>	Bộ phận một cửa UBND cấp xã	+ Nghị định số 23/2015/NĐ-CP ngày 16/02/2015 của Chính phủ về cấp bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký và chứng thực hợp đồng, giao dịch; + <i>Thông tư số 01/2020/TT-BTP ngày 03/3/2020 của Bộ Tư pháp quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 23/2015/NĐ-CP ngày 16/02/2015 của Chính phủ về cấp bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký và chứng thực hợp đồng, giao dịch.</i>
2.	Chứng thực chữ ký trong các giấy tờ, văn bản (áp dụng cho cả trường hợp chứng thực điểm chỉ và trường hợp người yêu cầu chứng thực không thể ký, không thể điểm chỉ được)	Trong ngày cơ quan, tổ chức tiếp nhận yêu cầu hoặc trong ngày làm việc tiếp theo, nếu tiếp nhận yêu cầu sau 15 giờ. Trường hợp trả kết quả trong ngày làm việc tiếp theo thì người tiếp nhận hồ sơ phải có phiếu hẹn ghi rõ thời gian (giờ, ngày) trả kết quả cho người yêu cầu chứng thực.	Lựa chọn một trong các cách thức: - Nộp hồ sơ trực tiếp; - <i>Nộp hồ sơ trực tuyến qua địa chỉ <a href="https://dichvucong.hanoi.gov.vn">https://dichvucong.hanoi.gov.vn</a></i>	Bộ phận một cửa UBND cấp xã	
3.	Chứng thực	Thời hạn thực hiện yêu cầu chứng thực phải được bảo đảm	Lựa chọn một	Bộ phận	

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Cách thức thực hiện	Địa điểm thực hiện	Căn cứ pháp lý
	việc sửa đổi, bổ sung, hủy bỏ hợp đồng, giao dịch	ngay trong ngày cơ quan, tổ chức tiếp nhận yêu cầu hoặc trong ngày làm việc tiếp theo, nếu tiếp nhận yêu cầu sau 15 giờ. Trường hợp trả kết quả trong ngày làm việc tiếp theo thì người tiếp nhận hồ sơ phải có phiếu hẹn ghi rõ thời gian (giờ, ngày) trả kết quả cho người yêu cầu chứng thực.	trong các cách thức: - Nộp hồ sơ trực tiếp; - <i>Nộp hồ sơ trực tuyến qua địa chỉ <a href="https://dichvucong.hanoi.gov.vn">https://dichvucong.hanoi.gov.vn</a></i>	một cửa UBND cấp xã	
4.	Sửa lỗi sai sót trong hợp đồng, giao dịch	Thời hạn thực hiện yêu cầu chứng thực phải được bảo đảm ngay trong ngày cơ quan, tổ chức tiếp nhận yêu cầu hoặc trong ngày làm việc tiếp theo, nếu tiếp nhận yêu cầu sau 15 giờ. Trường hợp trả kết quả trong ngày làm việc tiếp theo thì người tiếp nhận hồ sơ phải có phiếu hẹn ghi rõ thời gian (giờ, ngày) trả kết quả cho người yêu cầu chứng thực.	Lựa chọn một trong các cách thức: - Nộp hồ sơ trực tiếp; - <i>Nộp hồ sơ trực tuyến qua địa chỉ <a href="https://dichvucong.hanoi.gov.vn">https://dichvucong.hanoi.gov.vn</a></i>	Bộ phận một cửa UBND cấp xã	+ Nghị định số 23/2015/NĐ-CP ngày 16/02/2015 của Chính phủ về cấp bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký và chứng thực hợp đồng, giao dịch; + <i>Thông tư số 01/2020/TT-BTP ngày 03/3/2020 của Bộ Tư pháp quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 23/2015/NĐ-CP ngày 16/02/2015 của Chính phủ về cấp bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký và chứng thực hợp đồng, giao dịch.</i>
5.	Cấp bản sao có chứng thực từ bản chính hợp đồng, giao dịch đã được chứng thực	Trong ngày cơ quan, tổ chức tiếp nhận yêu cầu hoặc trong ngày làm việc tiếp theo, nếu tiếp nhận yêu cầu sau 15 giờ. Trường hợp trả kết quả trong ngày làm việc tiếp theo thì người tiếp nhận hồ sơ phải có phiếu hẹn ghi rõ thời gian (giờ, ngày) trả kết quả cho người yêu cầu chứng thực.	Lựa chọn một trong các cách thức: - Nộp hồ sơ trực tiếp; - <i>Nộp hồ sơ trực tuyến qua địa chỉ <a href="https://dichvucong.hanoi.gov.vn">https://dichvucong.hanoi.gov.vn</a></i>	Bộ phận một cửa UBND cấp xã lưu trữ hợp đồng, giao dịch	+ Nghị định số 23/2015/NĐ-CP ngày 16/02/2015 của Chính phủ về cấp bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký và chứng thực hợp đồng, giao dịch.
6.	Chứng thực hợp đồng, giao dịch liên quan đến tài sản là động sản,	Không quá 02 (hai) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ yêu cầu chứng thực hoặc có thể kéo dài hơn theo thỏa thuận bằng văn bản với người yêu cầu chứng thực. Trường hợp kéo dài thời hạn giải quyết thì người tiếp	Lựa chọn một trong các cách thức: - Nộp hồ sơ trực	Bộ phận một cửa UBND cấp xã	+ Nghị định số 23/2015/NĐ-CP ngày 16/02/2015 của Chính phủ về cấp bản sao từ bản

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Cách thức thực hiện	Địa điểm thực hiện	Căn cứ pháp lý
	quyền sử dụng đất và nhà ở	nhận hồ sơ phải có phiếu hẹn ghi rõ thời gian (giờ, ngày) trả kết quả cho người yêu cầu chứng thực.	tiếp; - <i>Nộp hồ sơ trực tuyến qua địa chỉ <a href="https://dichvucong.hanoi.gov.vn">https://dichvucong.hanoi.gov.vn</a></i>		chính, chứng thực chữ ký và chứng thực hợp đồng, giao dịch; + <i>Thông tư số 01/2020/TT-BTP ngày 03/3/2020 của Bộ Tư pháp quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 23/2015/NĐ-CP ngày 16/02/2015 của Chính phủ về cấp bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký và chứng thực hợp đồng, giao dịch.</i>
7.	Chứng thực di chúc	Không quá 02 (hai) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ yêu cầu chứng thực hoặc có thể kéo dài hơn theo thỏa thuận bằng văn bản với người yêu cầu chứng thực. Trường hợp kéo dài thời hạn giải quyết thì người tiếp nhận hồ sơ phải có phiếu hẹn ghi rõ thời gian (giờ, ngày) trả kết quả cho người yêu cầu chứng thực.	Lựa chọn một trong các cách thức: - <i>Nộp hồ sơ trực tiếp;</i> - <i>Nộp hồ sơ trực tuyến qua địa chỉ <a href="https://dichvucong.hanoi.gov.vn">https://dichvucong.hanoi.gov.vn</a></i>	Bộ phận một cửa UBND cấp xã	+ <i>Nghị định số 23/2015/NĐ-CP ngày 16/02/2015 của Chính phủ về cấp bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký và chứng thực hợp đồng, giao dịch;</i> + <i>Thông tư số 01/2020/TT-BTP ngày 03/3/2020 của Bộ Tư pháp quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 23/2015/NĐ-CP ngày 16/02/2015 của Chính phủ về cấp bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký và chứng thực hợp đồng, giao dịch;</i>
8.	Chứng thực văn bản từ chối nhận di sản	Không quá 02 (hai) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ yêu cầu chứng thực hoặc có thể kéo dài hơn theo thỏa thuận bằng văn bản với người yêu cầu chứng thực. Trường hợp kéo dài thời hạn giải quyết thì người tiếp nhận hồ sơ phải có phiếu hẹn ghi rõ thời gian (giờ, ngày) trả kết quả cho người yêu cầu chứng thực.	Lựa chọn một trong các cách thức: - <i>Nộp hồ sơ trực tiếp;</i> - <i>Nộp hồ sơ trực tuyến qua địa chỉ <a href="https://dichvucong.hanoi.gov.vn">https://dichvucong.hanoi.gov.vn</a></i>	Bộ phận một cửa UBND cấp xã	+ <i>Nghị định số 23/2015/NĐ-CP ngày 16/02/2015 của Chính phủ về cấp bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký và chứng thực hợp đồng, giao dịch;</i> + <i>Thông tư số 01/2020/TT-BTP ngày 03/3/2020 của Bộ Tư pháp quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 23/2015/NĐ-CP ngày 16/02/2015 của Chính phủ về cấp bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký và chứng thực hợp đồng, giao dịch;</i>
9.	Chứng thực văn bản thỏa thuận phân chia di sản mà di sản là động sản, quyền sử dụng đất, nhà ở	Không quá 02 (hai) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ yêu cầu chứng thực hoặc có thể kéo dài hơn theo thỏa thuận bằng văn bản với người yêu cầu chứng thực. Trường hợp kéo dài thời hạn giải quyết thì người tiếp nhận hồ sơ phải có phiếu hẹn ghi rõ thời gian (giờ, ngày) trả kết quả cho người yêu cầu chứng thực.	Lựa chọn một trong các cách thức: - <i>Nộp hồ sơ trực tiếp;</i> - <i>Nộp hồ sơ trực tuyến qua địa chỉ <a href="https://dichvucong.hanoi.gov.vn">https://dichvucong.hanoi.gov.vn</a></i>	Bộ phận một cửa UBND cấp xã	+ <i>Nghị định số 23/2015/NĐ-CP ngày 16/02/2015 của Chính phủ về cấp bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký và chứng thực hợp đồng, giao dịch;</i> + <i>Thông tư số 01/2020/TT-BTP ngày 03/3/2020 của Bộ Tư pháp quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 23/2015/NĐ-CP ngày 16/02/2015 của Chính phủ về cấp bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký và chứng thực hợp đồng, giao dịch;</i>





TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Cách thức thực hiện	Địa điểm thực hiện	Căn cứ pháp lý
			<i>hanoi.gov.vn</i>		
10.	Chứng thực văn bản khai nhận di sản mà di sản là động sản, quyền sửa dụng đất, nhà ở	Không quá 02 (hai) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ yêu cầu chứng thực hoặc có thể kéo dài hơn theo thỏa thuận bằng văn bản với người yêu cầu chứng thực. Trường hợp kéo dài thời hạn giải quyết thì người tiếp nhận hồ sơ phải có phiếu hẹn ghi rõ thời gian (giờ, ngày) trả kết quả cho người yêu cầu chứng thực.	Lựa chọn một trong các cách thức: - Nộp hồ sơ trực tiếp; - <i>Nộp hồ sơ trực tuyến qua địa chỉ <a href="https://dichvucong.hanoi.gov.vn">https://dichvucong.hanoi.gov.vn</a></i>	Bộ phận một cửa UBND cấp xã	

Ghi chú: Phần chữ in nghiêng là nội dung sửa đổi, bổ sung

*W*

Phụ lục II

DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC CHUẨN HÓA

(Ban hành kèm theo Quyết định số ~~4713~~ 4713/QĐ-UBND ngày 20 tháng 10 năm 2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội)

A. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA CẤP THÀNH PHỐ

I. Lĩnh vực Luật sư

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Cách thức thực hiện	Địa điểm thực hiện	Căn cứ pháp lý
1	Đăng ký hoạt động của tổ chức hành nghề luật sư	10 ngày làm việc	Lựa chọn một trong các cách thức: - Gửi trực tiếp; - Gửi qua hệ thống bưu chính; - Nộp hồ sơ trực tuyến tại địa chỉ <a href="https://dichvucong.hanoi.gov.vn">https://dichvucong.hanoi.gov.vn</a>	Bộ phận Một cửa Sở Tư pháp Hà Nội Địa chỉ: số 221 đường Trần Phú, quận Hà Đông, Hà Nội.	+ Luật luật sư số 65/2006/QH11 ngày 29/6/2006; + Nghị định số 123/2013/NĐ-CP ngày 14/10/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật luật sư; + Thông tư số 17/2011/TT-BTP ngày 14/10/2011 của Bộ Tư pháp hướng dẫn thực hiện một số quy định của Luật Luật sư, Nghị định số 28/2007/NĐ-CP, Nghị định số 131/2008/NĐ-CP; + Thông tư số 02/2015/TT-BTP ngày 16/01/2015 của Bộ Tư pháp quy định một số mẫu giấy tờ về luật sư và hành nghề luật sư.
2	Thay đổi nội dung đăng ký hoạt động của tổ chức hành nghề luật sư	Không quy định	Lựa chọn một trong các cách thức: - Gửi trực tiếp; - Gửi qua hệ thống bưu chính; - Nộp hồ sơ trực tuyến tại địa chỉ <a href="https://dichvucong.hanoi.gov.vn">https://dichvucong.hanoi.gov.vn</a>	Bộ phận Một cửa Sở Tư pháp Hà Nội Địa chỉ: số 221 đường Trần Phú, quận Hà Đông, Hà Nội.	+ Luật luật sư số 65/2006/QH11 ngày 29/6/2006; + Thông tư số 02/2015/TT-BTP ngày 16/01/2015 của Bộ Tư pháp quy định một số mẫu giấy tờ về luật sư và hành nghề luật sư.
3	Thay đổi người đại diện theo pháp luật của Văn phòng luật sư, công ty luật trách nhiệm hữu	05 ngày làm việc	Lựa chọn một trong các cách thức: - Gửi trực tiếp;	Bộ phận Một cửa Sở Tư pháp Hà Nội Địa chỉ: số 221 đường Trần Phú, quận Hà	+ Luật luật sư số 65/2006/QH11 ngày 29/6/2006; + Nghị định số 123/2013/NĐ-CP ngày 14/10/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật luật sư;

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Cách thức thực hiện	Địa điểm thực hiện	Căn cứ pháp lý
	hạn một thành viên		- Gửi qua hệ thống bưu chính; - Nộp hồ sơ trực tuyến tại địa chỉ <a href="https://dichvucong.hanoi.gov.vn">https://dichvucong.hanoi.gov.vn</a>	Đông, Hà Nội.	+ Thông tư số 02/2015/TT-BTP ngày 16/01/2015 của Bộ Tư pháp quy định một số mẫu giấy tờ về luật sư và hành nghề luật sư.
4	Thay đổi người đại diện theo pháp luật của công ty luật trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên, công ty luật hợp danh	05 ngày làm việc	Lựa chọn một trong các cách thức: - Gửi trực tiếp; - Gửi qua hệ thống bưu chính; - Nộp hồ sơ trực tuyến tại địa chỉ <a href="https://dichvucong.hanoi.gov.vn">https://dichvucong.hanoi.gov.vn</a>	Bộ phận Một cửa Sở Tư pháp Hà Nội Địa chỉ: số 221 đường Trần Phú, quận Hà Đông, Hà Nội.	+ Luật luật sư số 65/2006/QH11 ngày 29/6/2006; + Nghị định số 123/2013/NĐ-CP ngày 14/10/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật luật sư; + Thông tư số 02/2015/TT-BTP ngày 16/01/2015 của Bộ Tư pháp quy định một số mẫu giấy tờ về luật sư và hành nghề luật sư.
5	Đăng ký hoạt động của chi nhánh của tổ chức hành nghề luật sư	07 ngày làm việc	Lựa chọn một trong các cách thức: - Gửi trực tiếp; - Gửi qua hệ thống bưu chính; - Nộp hồ sơ trực tuyến tại địa chỉ <a href="https://dichvucong.hanoi.gov.vn">https://dichvucong.hanoi.gov.vn</a>	Bộ phận Một cửa Sở Tư pháp Hà Nội Địa chỉ: số 221 đường Trần Phú, quận Hà Đông, Hà Nội.	+ Luật luật sư số 65/2006/QH11 ngày 29/6/2006; + Nghị định số 123/2013/NĐ-CP ngày 14/10/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật luật sư; + Thông tư số 17/2011/TT-BTP ngày 14/10/2011 của Bộ Tư pháp hướng dẫn thực hiện một số quy định của Luật Luật sư, Nghị định số 28/2007/NĐ-CP, Nghị định số 131/2008/NĐ-CP; + Thông tư số 02/2015/TT-BTP ngày 16/01/2015 của Bộ Tư pháp quy định một số mẫu giấy tờ về luật sư và hành nghề luật sư.
6	Đăng ký hành nghề luật sư với tư cách cá nhân	07 ngày làm việc	Lựa chọn một trong các cách thức: - Gửi trực tiếp;	Bộ phận Một cửa Sở Tư pháp Hà Nội Địa chỉ: số 221 đường Trần Phú, quận Hà	+ Luật luật sư số 65/2006/QH11 ngày 29/6/2006; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật luật sư số 20/2012/QH13 ngày 20/11/2012; + Thông tư số 17/2011/TT-BTP ngày 14/10/2011

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Cách thức thực hiện	Địa điểm thực hiện	Căn cứ pháp lý
			- Gửi qua hệ thống bưu chính. - Nộp hồ sơ trực tuyến tại địa chỉ <a href="https://dichvucong.hanoi.gov.vn">https://dichvucong.hanoi.gov.vn</a>	Đông, Hà Nội.	của Bộ Tư pháp hướng dẫn thực hiện một số quy định của Luật Luật sư, Nghị định số 28/2007/NĐ-CP, Nghị định số 131/2008/NĐ-CP; + Thông tư số 02/2015/TT-BTP ngày 16/01/2015 của Bộ Tư pháp quy định một số mẫu giấy tờ về luật sư và hành nghề luật sư.
7	Đăng ký hoạt động của chi nhánh, công ty luật nước ngoài	10 ngày làm việc	Lựa chọn một trong các cách thức: - Gửi trực tiếp; - Gửi qua hệ thống bưu chính; - Nộp hồ sơ trực tuyến tại địa chỉ <a href="https://dichvucong.hanoi.gov.vn">https://dichvucong.hanoi.gov.vn</a>	Bộ phận Một cửa Sở Tư pháp Hà Nội Địa chỉ: số 221 đường Trần Phú, quận Hà Đông, Hà Nội.	+ Luật luật sư số 65/2006/QH11 ngày 29/6/2006; + Thông tư số 02/2015/TT-BTP ngày 16/01/2015 của Bộ Tư pháp quy định một số mẫu giấy tờ về luật sư và hành nghề luật sư.
8	Thay đổi nội dung Giấy đăng ký hoạt động của chi nhánh, công ty luật nước ngoài	05 ngày làm việc	Lựa chọn một trong các cách thức: - Gửi trực tiếp; - Gửi qua hệ thống bưu chính; - Nộp hồ sơ trực tuyến tại địa chỉ <a href="https://dichvucong.hanoi.gov.vn">https://dichvucong.hanoi.gov.vn</a>	Bộ phận Một cửa Sở Tư pháp Hà Nội Địa chỉ: số 221 đường Trần Phú, quận Hà Đông, Hà Nội.	+ Luật luật sư số 65/2006/QH11 ngày 29/6/2006; + Nghị định số 123/2013/NĐ-CP ngày 14/10/2013 của Chính phủ; + Thông tư số 02/2015/TT-BTP ngày 16/01/2015 của Bộ Tư pháp.
9	Hợp nhất công ty luật	10 ngày	Lựa chọn một trong các cách thức: - Gửi trực tiếp;	Bộ phận Một cửa Sở Tư pháp Hà Nội Địa chỉ: số 221 đường Trần Phú, quận Hà	+ Luật luật sư số 65/2006/QH11 ngày 29/6/2006; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật luật sư số 20/2012/QH13 ngày 20/11/2012; + Nghị định số 123/2013/NĐ-CP ngày

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Cách thức thực hiện	Địa điểm thực hiện	Căn cứ pháp lý
			- Gửi qua hệ thống bưu chính; - Nộp hồ sơ trực tuyến tại địa chỉ <a href="https://dichvucong.hanoi.gov.vn">https://dichvucong.hanoi.gov.vn</a>	Đông, Hà Nội.	14/10/2013 của Chính phủ; + Thông tư số 02/2015/TT-BTP ngày 16/01/2015 của Bộ Tư pháp.
10	Sáp nhập công ty luật	10 ngày	Lựa chọn một trong các cách thức: - Gửi trực tiếp; - Gửi qua hệ thống bưu chính; - Nộp hồ sơ trực tuyến tại địa chỉ <a href="https://dichvucong.hanoi.gov.vn">https://dichvucong.hanoi.gov.vn</a>	Bộ phận Một cửa Sở Tư pháp Hà Nội Địa chỉ: số 221 đường Trần Phú, quận Hà Đông, Hà Nội.	+ Luật luật sư số 65/2006/QH11 ngày 29/6/2006; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật luật sư số 20/2012/QH13 ngày 20/11/2012; + Nghị định số 123/2013/NĐ-CP ngày 14/10/2013 của Chính phủ; + Thông tư số 02/2015/TT-BTP ngày 16/01/2015 của Bộ Tư pháp.
11	<i>Chuyển đổi công ty luật trách nhiệm hữu hạn và công ty luật hợp danh, chuyển đổi văn phòng luật sư thành công ty luật</i>	07 ngày làm việc	Lựa chọn một trong các cách thức: - Gửi trực tiếp; - Gửi qua hệ thống bưu chính; - Nộp hồ sơ trực tuyến tại địa chỉ <a href="https://dichvucong.hanoi.gov.vn">https://dichvucong.hanoi.gov.vn</a>	Bộ phận Một cửa Sở Tư pháp Hà Nội Địa chỉ: số 221 đường Trần Phú, quận Hà Đông, Hà Nội.	+ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật luật sư số 20/2012/QH13 ngày 20/11/2012; + Nghị định số 123/2013/NĐ-CP ngày 14/10/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật luật sư.
12	Đăng ký hoạt động của công ty luật Việt Nam chuyên đổi từ công ty luật nước ngoài	07 ngày làm việc	Lựa chọn một trong các cách thức: - Gửi trực tiếp; - Gửi qua hệ thống	Bộ phận Một cửa Sở Tư pháp Hà Nội Địa chỉ: số 221 đường Trần Phú, quận Hà Đông, Hà Nội.	+ Nghị định số 123/2013/NĐ-CP ngày 14/10/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật luật sư.

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Cách thức thực hiện	Địa điểm thực hiện	Căn cứ pháp lý
			bưu chính; - Nộp hồ sơ trực tuyến tại địa chỉ <a href="https://dichvucong.hanoi.gov.vn">https://dichvucong.hanoi.gov.vn</a>		
13	Đăng ký hoạt động của chi nhánh của công ty luật nước ngoài tại Việt Nam	07 ngày làm việc	Lựa chọn một trong các cách thức: - Gửi trực tiếp; - Gửi qua hệ thống bưu chính; - Nộp hồ sơ trực tuyến tại địa chỉ <a href="https://dichvucong.hanoi.gov.vn">https://dichvucong.hanoi.gov.vn</a>	Bộ phận Một cửa Sở Tư pháp Hà Nội Địa chỉ: số 221 đường Trần Phú, quận Hà Đông, Hà Nội.	+ Luật luật sư số 65/2006/QH11 ngày 29/6/2006; + Nghị định số 123/2013/NĐ-CP ngày 14/10/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật luật sư; + Thông tư số 02/2015/TT-BTP ngày 16/01/2015 của Bộ Tư pháp quy định một số mẫu giấy tờ về luật sư và hành nghề luật sư.
14	Cấp lại Giấy đăng ký hoạt động của chi nhánh, công ty luật nước ngoài	10 ngày làm việc	Lựa chọn một trong các cách thức: - Gửi trực tiếp; - Gửi qua hệ thống bưu chính; - Nộp hồ sơ trực tuyến tại địa chỉ <a href="https://dichvucong.hanoi.gov.vn">https://dichvucong.hanoi.gov.vn</a>	Bộ phận Một cửa Sở Tư pháp Hà Nội Địa chỉ: số 221 đường Trần Phú, quận Hà Đông, Hà Nội.	+ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật luật sư số 20/2012/QH13 ngày 20/11/2012; + Thông tư số 17/2011/TT-BTP ngày 14/10/2011 của Bộ Tư pháp hướng dẫn thực hiện một số quy định của Luật Luật sư, Nghị định số 28/2007/NĐ-CP, Nghị định số 131/2008/NĐ-CP.

## II. Lĩnh vực Tư vấn pháp luật

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Cách thức thực hiện	Địa điểm thực hiện	Căn cứ pháp lý
1	Đăng ký hoạt động của	05 ngày	Lựa chọn một	Bộ phận Một cửa	+ Nghị định số 77/2008/NĐ-CP ngày 16/7/2008 của

*lu*

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Cách thức thực hiện	Địa điểm thực hiện	Căn cứ pháp lý
	Trung tâm tư vấn pháp luật	làm việc	trong các cách thức: - Nộp hồ sơ trực tiếp; - Nộp hồ sơ qua dịch vụ bưu chính; - Nộp hồ sơ trực tuyến tại địa chỉ <a href="https://dichvuong.hanoi.gov.vn">https://dichvuong.hanoi.gov.vn</a>	Sở Tư pháp Hà Nội Địa chỉ: số 221 đường Trần Phú, quận Hà Đông, Hà Nội.	Chính phủ về Tư vấn pháp luật; Nghị định số 05/2012/NĐ-CP ngày 02/02/2012 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định về đăng ký giao dịch bảo đảm, trợ giúp pháp lý, luật sư, Tư vấn pháp luật; + Thông tư số 01/2010/TT-BTP ngày 09/02/2010 của Bộ Tư pháp quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 77/2008/NĐ-CP; + Thông tư số 19/2011/TT-BTP ngày 31/10/2011 của Bộ Tư pháp sửa đổi, bổ sung một số quy định về thủ tục hành chính của Thông tư số 05/2008/TT-BTP ngày 23/9/2008; Thông tư số 03/2008/TT-BTP ngày 25/8/2008 và Thông tư số 01/2010/TT-BTP ngày 09/02/2010 của Bộ Tư pháp.
2	Đăng ký hoạt động cho chi nhánh của Trung tâm tư vấn pháp luật	05 ngày làm việc	Lựa chọn một trong các cách thức: - Nộp hồ sơ trực tiếp; - Nộp hồ sơ qua dịch vụ bưu chính; - Nộp hồ sơ trực tuyến tại địa chỉ <a href="https://dichvuong.hanoi.gov.vn">https://dichvuong.hanoi.gov.vn</a>	Bộ phận Một cửa Sở Tư pháp Hà Nội Địa chỉ: số 221 đường Trần Phú, quận Hà Đông, Hà Nội.	+ Nghị định số 77/2008/NĐ-CP ngày 16/7/2008 của Chính phủ; Nghị định số 05/2012/NĐ-CP ngày 02/02/2012 của Chính phủ; + Thông tư số 01/2010/TT-BTP ngày 09/02/2010 của Bộ Tư pháp; + Thông tư số 19/2011/TT-BTP ngày 31/10/2011 của Bộ Tư pháp.
3	Thay đổi nội dung đăng ký hoạt động của Trung tâm tư vấn pháp luật, chi nhánh	07 ngày làm việc	Lựa chọn một trong các cách thức: - Nộp hồ sơ trực tiếp; - Nộp hồ sơ qua	Bộ phận Một cửa Sở Tư pháp Hà Nội Địa chỉ: số 221 đường Trần Phú, quận Hà Đông, Hà Nội.	+ Nghị định số 77/2008/NĐ-CP ngày 16/7/2008 của Chính phủ; Nghị định số 05/2012/NĐ-CP ngày 02/02/2012 của Chính phủ; + Thông tư số 01/2010/TT-BTP ngày 09/02/2010 của Bộ Tư pháp; + Thông tư số 19/2011/TT-BTP ngày 31/10/2011 của

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Cách thức thực hiện	Địa điểm thực hiện	Căn cứ pháp lý
			dịch vụ bưu chính; - Nộp hồ sơ trực tuyến tại địa chỉ <a href="https://dichvucong.hanoi.gov.vn">https://dichvucong.hanoi.gov.vn</a>		Bộ Tư pháp.
4	Cấp thẻ tư vấn viên pháp luật	05 ngày làm việc	Lựa chọn một trong các cách thức: - Nộp hồ sơ trực tiếp; - Nộp hồ sơ qua dịch vụ bưu chính; - Nộp hồ sơ trực tuyến tại địa chỉ <a href="https://dichvucong.hanoi.gov.vn">https://dichvucong.hanoi.gov.vn</a>	Bộ phận Một cửa Sở Tư pháp Hà Nội Địa chỉ: số 221 đường Trần Phú, quận Hà Đông, Hà Nội.	+ Nghị định số 77/2008/NĐ-CP ngày 16/7/2008 của Chính phủ; Nghị định số 05/2012/NĐ-CP ngày 02/02/2012 của Chính phủ; + Thông tư số 01/2010/TT-BTP ngày 09/02/2010 của Bộ Tư pháp; + Thông tư số 19/2011/TT-BTP ngày 31/10/2011 của Bộ Tư pháp.
5	Thu hồi thẻ tư vấn viên pháp luật	07 ngày làm việc	Lựa chọn một trong các cách thức: - Nộp trực tiếp; - Nộp qua dịch vụ bưu chính; - Nộp trực tuyến tại địa chỉ <a href="https://dichvucong.hanoi.gov.vn">https://dichvucong.hanoi.gov.vn</a>	Sở Tư pháp Hà Nội Địa chỉ: số 221 đường Trần Phú, quận Hà Đông, Hà Nội.	+ Nghị định số 77/2008/NĐ-CP ngày 16/7/2008 của Chính phủ về Tư vấn pháp luật; + Thông tư số 01/2010/TT-BTP ngày 09/02/2010 của Bộ Tư pháp quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 77/2008/NĐ-CP.
6	Cấp lại thẻ tư vấn viên pháp luật	07 ngày làm việc	Lựa chọn một trong các cách thức: - Nộp hồ sơ trực tiếp;	Bộ phận Một cửa Sở Tư pháp Hà Nội Địa chỉ: số 221 đường Trần Phú, quận Hà	+ Thông tư số 01/2010/TT-BTP ngày 09/02/2010 của Bộ Tư pháp; + Thông tư số 19/2011/TT-BTP ngày 31/10/2011 của Bộ Tư pháp.



TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Cách thức thực hiện	Địa điểm thực hiện	Căn cứ pháp lý
			- Nộp hồ sơ qua dịch vụ bưu chính; - Nộp hồ sơ trực tuyến tại địa chỉ <a href="https://dichvucong.hanoi.gov.vn">https://dichvucong.hanoi.gov.vn</a>	Đông, Hà Nội.	

### III. Lĩnh vực Quản tài viên và hành nghề quản lý, thanh lý tài sản

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Cách thức thực hiện	Địa điểm thực hiện	Căn cứ pháp lý
1	Đăng ký hành nghề quản lý, thanh lý tài sản với tư cách cá nhân	07 ngày làm việc	Lựa chọn một trong các cách thức: - Nộp hồ sơ trực tiếp; - Nộp hồ sơ qua dịch vụ bưu chính; - Nộp hồ sơ trực tuyến tại địa chỉ: <a href="https://dichvucong.hanoi.gov.vn">https://dichvucong.hanoi.gov.vn</a>	Bộ phận Một cửa Sở Tư pháp Hà Nội Địa chỉ: số 221 đường Trần Phú, quận Hà Đông, Hà Nội.	+ Luật Phá sản số 51/2014/QH13 ngày 19/6/2014; + Nghị định số 22/2015/NĐ-CP ngày 16/02/2015 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phá sản về Quản tài viên và hành nghề quản lý, thanh lý tài sản.
2	Thay đổi thành viên hợp danh của công ty hợp danh hoặc thay đổi chủ doanh nghiệp tư nhân của doanh nghiệp quản lý, thanh lý tài sản	07 ngày làm việc	Lựa chọn một trong các cách thức: - Nộp hồ sơ trực tiếp; - Nộp hồ sơ qua dịch vụ bưu chính; - Nộp hồ sơ trực tuyến tại địa chỉ: <a href="https://dichvucong.hanoi.gov.vn">https://dichvucong.hanoi.gov.vn</a>	Bộ phận Một cửa Sở Tư pháp Hà Nội Địa chỉ: số 221 đường Trần Phú, quận Hà Đông, Hà Nội.	+ Luật Phá sản số 51/2014/QH13 ngày 19/6/2014; + Nghị định số 22/2015/NĐ-CP ngày 16/02/2015 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phá sản về Quản tài viên và hành nghề quản lý, thanh lý tài sản.
3	Đăng ký hành nghề quản lý, thanh lý tài sản	07 ngày làm việc	Lựa chọn một trong các cách thức:	Bộ phận Một cửa Sở Tư pháp Hà Nội	+ Luật Phá sản số 51/2014/QH13 ngày 19/6/2014;

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Cách thức thực hiện	Địa điểm thực hiện	Căn cứ pháp lý
	đối với doanh nghiệp quản lý, thanh lý tài sản		- Nộp hồ sơ trực tiếp; - Nộp hồ sơ qua dịch vụ bưu chính; - Nộp hồ sơ trực tuyến tại địa chỉ: <a href="https://dichvucong.hanoi.gov.vn">https://dichvucong.hanoi.gov.vn</a>	Địa chỉ: số 221 đường Trần Phú, quận Hà Đông, Hà Nội.	+ Nghị định số 22/2015/NĐ-CP ngày 16/02/2015 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phá sản về Quản tài viên và hành nghề quản lý, thanh lý tài sản.
4	Thay đổi thông tin đăng ký hành nghề của Quản tài viên	03 ngày làm việc	Lựa chọn một trong các cách thức: - Nộp hồ sơ trực tiếp; - Nộp hồ sơ qua dịch vụ bưu chính; - Nộp hồ sơ trực tuyến tại địa chỉ: <a href="https://dichvucong.hanoi.gov.vn">https://dichvucong.hanoi.gov.vn</a>	Bộ phận Một cửa Sở Tư pháp Hà Nội Địa chỉ: số 221 đường Trần Phú, quận Hà Đông, Hà Nội.	+ Luật Phá sản số 51/2014/QH13 ngày 19/6/2014; + Nghị định số 22/2015/NĐ-CP ngày 16/02/2015 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phá sản về Quản tài viên và hành nghề quản lý, thanh lý tài sản.
5	Thay đổi thông tin đăng ký hành nghề của doanh nghiệp quản lý, thanh lý tài sản	03 ngày làm việc	Lựa chọn một trong các cách thức: - Nộp hồ sơ trực tiếp; - Nộp hồ sơ qua dịch vụ bưu chính; - Nộp hồ sơ trực tuyến tại địa chỉ: <a href="https://dichvucong.hanoi.gov.vn">https://dichvucong.hanoi.gov.vn</a>	Bộ phận Một cửa Sở Tư pháp Hà Nội Địa chỉ: số 221 đường Trần Phú, quận Hà Đông, Hà Nội.	+ Luật Phá sản số 51/2014/QH13 ngày 19/6/2014; + Nghị định số 22/2015/NĐ-CP ngày 16/02/2015 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phá sản về Quản tài viên và hành nghề quản lý, thanh lý tài sản.

#### IV. Lĩnh vực Đấu giá tài sản

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Cách thức thực hiện	Địa điểm thực hiện	Căn cứ pháp lý
1	Cấp Thẻ đấu giá viên	05 ngày	Lựa chọn một	Bộ phận Một cửa	+ Luật Đấu giá tài sản số 01/2016/QH14 ngày

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Cách thức thực hiện	Địa điểm thực hiện	Căn cứ pháp lý
		làm việc	trong các cách thức: - Nộp hồ sơ trực tiếp; - Nộp hồ sơ qua dịch vụ bưu chính; - Nộp hồ sơ trực tuyến tại địa chỉ: <a href="https://dichvucong.hanoi.gov.vn">https://dichvucong.hanoi.gov.vn</a>	Sở Tư pháp Hà Nội Địa chỉ: số 221 đường Trần Phú, quận Hà Đông, Hà Nội.	17/11/2016; + Nghị định số 62/2017/NĐ-CP ngày 16/5/2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu giá tài sản; + Thông tư số 06/2017/TT-BTP ngày 16/5/2017 của Bộ Tư pháp quy định về chương trình khung của khóa đào tạo nghề đấu giá, cơ sở đào tạo nghề đấu giá, việc tập sự và kiểm tra kết quả tập sự hành nghề đấu giá và biểu mẫu trong lĩnh vực đấu giá.
2	Cấp lại Thẻ đấu giá viên	03 ngày làm việc	Lựa chọn một trong các cách thức: - Nộp hồ sơ trực tiếp; - Nộp hồ sơ qua dịch vụ bưu chính; - Nộp hồ sơ trực tuyến tại địa chỉ: <a href="https://dichvucong.hanoi.gov.vn">https://dichvucong.hanoi.gov.vn</a>	Bộ phận Một cửa Sở Tư pháp Hà Nội Địa chỉ: số 221 đường Trần Phú, quận Hà Đông, Hà Nội.	+ Luật Đấu giá tài sản số 01/2016/QH14 ngày 17/11/2016; + Nghị định số 62/2017/NĐ-CP ngày 16/5/2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu giá tài sản; + Thông tư số 06/2017/TT-BTP ngày 16/5/2017 của Bộ Tư pháp quy định về chương trình khung của khóa đào tạo nghề đấu giá, cơ sở đào tạo nghề đấu giá, việc tập sự và kiểm tra kết quả tập sự hành nghề đấu giá và biểu mẫu trong lĩnh vực đấu giá.
3	Đăng ký hoạt động của doanh nghiệp đấu giá tài sản	10 ngày làm việc	Lựa chọn một trong các cách thức: - Nộp hồ sơ trực tiếp; - Nộp hồ sơ qua dịch vụ bưu chính; - Nộp hồ sơ trực tuyến tại địa chỉ: <a href="https://dichvucong.hanoi.gov.vn">https://dichvucong.hanoi.gov.vn</a>	Bộ phận Một cửa Sở Tư pháp Hà Nội Địa chỉ: Số 221, đường Trần Phú, quận Hà Đông, Hà Nội.	

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Cách thức thực hiện	Địa điểm thực hiện	Căn cứ pháp lý
			<a href="http://g.hanoi.gov.vn">g.hanoi.gov.vn</a>		
4	Thay đổi nội dung đăng ký hoạt động của doanh nghiệp đấu giá tài sản	05 ngày làm việc	Lựa chọn một trong các cách thức: - Nộp hồ sơ trực tiếp; - Nộp hồ sơ qua dịch vụ bưu chính; - Nộp hồ sơ trực tuyến tại địa chỉ: <a href="https://dichvucong.hanoi.gov.vn">https://dichvucong.hanoi.gov.vn</a>	Bộ phận Một cửa Sở Tư pháp Hà Nội Địa chỉ: Số 221, đường Trần Phú, quận Hà Đông, Hà Nội.	+ Luật Đấu giá tài sản số 01/2016/QH14 ngày 17/11/2016; + Nghị định số 62/2017/NĐ-CP ngày 16/5/2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu giá tài sản; + Thông tư số 06/2017/TT-BTP ngày 16/5/2017 của Bộ Tư pháp quy định về chương trình khung của khóa đào tạo nghề đấu giá, cơ sở đào tạo nghề đấu giá, việc tập sự và kiểm tra kết quả tập sự hành nghề đấu giá và biểu mẫu trong lĩnh vực đấu giá.
5	Cấp lại Giấy đăng ký hoạt động của doanh nghiệp đấu giá tài sản	07 ngày làm việc	Lựa chọn một trong các cách thức: - Nộp hồ sơ trực tiếp; - Nộp hồ sơ qua dịch vụ bưu chính; - Nộp hồ sơ trực tuyến tại địa chỉ: <a href="https://dichvucong.hanoi.gov.vn">https://dichvucong.hanoi.gov.vn</a>	Bộ phận Một cửa Sở Tư pháp Hà Nội Địa chỉ: Số 221, đường Trần Phú, quận Hà Đông, Hà Nội.	
6	Đăng ký hoạt động của Chi nhánh doanh nghiệp đấu giá tài sản	07 ngày làm việc	Lựa chọn một trong các cách thức: - Nộp hồ sơ trực tiếp; - Nộp hồ sơ qua dịch vụ bưu chính; - Nộp hồ sơ trực	Bộ phận Một cửa Sở Tư pháp Hà Nội. Địa chỉ: Số 221, đường Trần Phú, quận Hà Đông, Hà Nội.	

w

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Cách thức thực hiện	Địa điểm thực hiện	Căn cứ pháp lý
			tuyển tại địa chỉ: <a href="https://dichvucong.hanoi.gov.vn">https://dichvucong.hanoi.gov.vn</a>		
7	Phê duyệt đủ điều kiện thực hiện hình thức đấu giá trực tuyến	90 ngày	Lựa chọn một trong các cách thức: - Nộp hồ sơ trực tiếp; - Nộp hồ sơ qua dịch vụ bưu chính; - Nộp hồ sơ trực tuyến tại địa chỉ: <a href="https://dichvucong.hanoi.gov.vn">https://dichvucong.hanoi.gov.vn</a>	Bộ phận Một cửa Sở Tư pháp Hà Nội. Địa chỉ: Số 221, đường Trần Phú, quận Hà Đông, Hà Nội.	+ Luật Đấu giá tài sản số 01/2016/QH14 ngày 17/11/2016; + Nghị định số 62/2017/NĐ-CP ngày 16/5/2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu giá tài sản;
8	Đăng ký tham dự kiểm tra kết quả tập sự hành nghề đấu giá tài sản	10 ngày	Lựa chọn một trong các cách thức: - Nộp hồ sơ trực tiếp; - Nộp hồ sơ qua dịch vụ bưu chính; - Nộp hồ sơ trực tuyến tại địa chỉ: <a href="https://dichvucong.hanoi.gov.vn">https://dichvucong.hanoi.gov.vn</a>	Bộ phận Một cửa Sở Tư pháp Hà Nội Địa chỉ: số 221 đường Trần Phú, quận Hà Đông, Hà Nội.	+ Luật Đấu giá tài sản số 01/2016/QH14 ngày 17/11/2016; + Nghị định số 62/2017/NĐ-CP ngày 16/5/2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu giá tài sản; + Thông tư số 06/2017/TT-BTP ngày 16/5/2017 của Bộ Tư pháp quy định về chương trình khung của khóa đào tạo nghề đấu giá, cơ sở đào tạo nghề đấu giá, việc tập sự và kiểm tra kết quả tập sự hành nghề đấu giá và biểu mẫu trong lĩnh vực đấu giá.

Ghi chú: Thủ tục hành chính được in nghiêng là thủ tục hành chính lần đầu được công bố tại Quyết định số 1565/QĐ-BTP ngày 13/7/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp, được hợp thành từ 02 thủ tục: Thủ tục *Chuyển đổi công ty luật trách nhiệm hữu hạn và công ty luật hợp danh* và Thủ tục *Chuyển đổi văn phòng luật sư thành công ty luật* quy định tại Quyết định số 2007/QĐ-BTP ngày 26 tháng 9 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp.

**B. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH LIÊN THÔNG VỚI BỘ TƯ PHÁP**

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Cách thức thực hiện	Địa điểm thực hiện	Căn cứ pháp lý
<b>I. Lĩnh vực Luật sư</b>					
1	Cấp Chứng chỉ hành nghề luật sư đối với người đạt yêu cầu kiểm tra kết quả tập sự hành nghề luật sư	- Tại Sở Tư pháp: 07 ngày làm. - Tại Bộ Tư pháp: 20 ngày.	Lựa chọn trong các cách thức sau để gửi hồ sơ: - Gửi trực tiếp; - Thông qua hệ thống bưu chính; - Nộp hồ sơ trực tuyến tại địa chỉ: <a href="https://dichvucong.hanoi.gov.vn">https://dichvucong.hanoi.gov.vn</a>	- Cơ quan tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả: Sở Tư pháp Hà Nội, số 221 đường Trần Phú, Hà Đông. - Cơ quan giải quyết: Bộ Tư pháp	+ Luật Luật sư số 65/2006/QH11 ngày 29/6/2006; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Luật sư số 20/2012/QH13 ngày 20/11/2012. + Nghị định số 123/2013/NĐ-CP ngày 14/10/2013 của Chính phủ; + Nghị định số 137/2018/NĐ-CP ngày 08/10/2018 của Chính phủ; + Thông tư số 02/2015/TT-BTP ngày 16/01/2015 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp.
2	Cấp Chứng chỉ hành nghề luật sư đối với người được miễn tập sự hành nghề luật sư	- Tại Sở Tư pháp: 07 ngày làm. - Tại Bộ Tư pháp: 20 ngày.	Lựa chọn trong các cách thức sau để gửi hồ sơ: - Gửi trực tiếp; - Thông qua hệ thống bưu chính; - Nộp hồ sơ trực tuyến tại địa chỉ: <a href="https://dichvucong.hanoi.gov.vn">https://dichvucong.hanoi.gov.vn</a>	- Cơ quan tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả: Bộ phận một cửa Sở Tư pháp Hà Nội, số 221 đường Trần Phú, Hà Đông. - Cơ quan giải quyết: Bộ Tư pháp	+ Luật Luật sư số 65/2006/QH11 ngày 29/6/2006; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Luật sư số 20/2012/QH13 ngày 20/11/2012. + Nghị định số 123/2013/NĐ-CP ngày 14/10/2013 của Chính phủ; + Nghị định số 137/2018/NĐ-CP ngày 08/10/2018 của Chính phủ; + Thông tư số 17/2011/TT-BTP ngày 14/10/2011 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp; + Thông tư số 02/2015/TT-BTP ngày 16/01/2015 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp.
3	Cấp lại Chứng chỉ hành nghề luật sư trong trường hợp bị thu hồi Chứng chỉ hành nghề luật sư	- Tại Sở Tư pháp: 07 ngày làm. - Tại Bộ Tư pháp: 20 ngày.	Lựa chọn trong các cách thức sau để gửi hồ sơ: - Gửi trực tiếp; - Thông qua hệ thống	- Cơ quan tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả: Sở Tư pháp Hà Nội, số 221 đường Trần Phú, Hà Đông.	+ Luật số 20/2012/QH13 ngày 20/11/2012 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Luật sư. + Nghị định số 137/2018/NĐ-CP ngày 08/10/2018 của Chính phủ;

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Cách thức thực hiện	Địa điểm thực hiện	Căn cứ pháp lý
	theo quy định tại Điều 18 của Luật Luật sư		bưu chính; - Nộp hồ sơ trực tuyến tại địa chỉ: <a href="https://dichvucong.hanoi.gov.vn">https://dichvucong.hanoi.gov.vn</a>	- Cơ quan giải quyết: Bộ Tư pháp	+ Thông tư số 17/2011/TT-BTP ngày 14/10/2011 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp.
4	Cấp lại Chứng chỉ hành nghề luật sư trong trường hợp bị mất, bị rách, bị cháy hoặc vì lý do khác không cố ý	- Tại Sở Tư pháp: 07 ngày làm. - Tại Bộ Tư pháp: 20 ngày.	Lựa chọn trong các cách thức sau để gửi hồ sơ: - Gửi trực tiếp; - Thông qua hệ thống bưu chính; - Nộp hồ sơ trực tuyến tại địa chỉ: <a href="https://dichvucong.hanoi.gov.vn">https://dichvucong.hanoi.gov.vn</a>	- Cơ quan tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả: Sở Tư pháp Hà Nội, số 221 đường Trần Phú, Hà Đông. - Cơ quan giải quyết: Bộ Tư pháp	+ Luật Luật sư số 65/2006/QH11 ngày 29/6/2006, được sửa đổi, bổ sung bởi Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Luật sư số 20/2012/QH13 ngày 20/11/2012. + Thông tư số 17/2011/TT-BTP ngày 14/10/2011 của Bộ Tư pháp.
5	Thu hồi chứng chỉ hành nghề luật sư	- Tại Sở Tư pháp: Không quy định - Tại Bộ Tư pháp: 15 ngày.	Lựa chọn trong các cách thức sau để gửi hồ sơ: - Gửi trực tiếp; - Thông qua hệ thống bưu chính;	Cơ quan giải quyết: Bộ Tư pháp	+ Luật Luật sư số 65/2006/QH11 ngày 29/6/2006, được sửa đổi, bổ sung bởi Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Luật sư số 20/2012/QH13 ngày 20/11/2012. + Thông tư số 17/2011/TT-BTP ngày 14/10/2011 của Bộ Tư pháp.
<b>II</b>	<b>Lĩnh vực Đấu giá</b>				
1	Thu hồi Chứng chỉ hành nghề đấu giá trong trường hợp thôi hành nghề theo nguyện vọng	- Tại Sở Tư pháp: 07 ngày làm. - Tại Bộ Tư pháp: 20 ngày.	Lựa chọn trong các cách thức sau để gửi hồ sơ: - Gửi trực tiếp; - Thông qua hệ thống bưu chính;	- Cơ quan tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả: Sở Tư pháp Hà Nội, số 221 đường Trần Phú, Hà Đông. - Cơ quan giải quyết:	+ Luật Đấu giá tài sản số 01/2016/QH14 ngày 17/11/2016; + Thông tư số 06/2017/TT-BTP ngày 16/5/2017 của Bộ Tư pháp quy định về chương trình khung của khóa đào tạo nghề đấu giá, cơ sở đào tạo nghề đấu giá, việc

K

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Cách thức thực hiện	Địa điểm thực hiện	Căn cứ pháp lý
			- Nộp hồ sơ trực tuyến tại địa chỉ: <a href="https://dichvucong.hanoi.gov.vn">https://dichvucong.hanoi.gov.vn</a>	Bộ Tư pháp	tập sự và kiểm tra kết quả tập sự hành nghề đấu giá và biểu mẫu trong lĩnh vực đấu giá.

**Ghi chú:**

+ Thủ tục *Cấp lại Chứng chỉ hành nghề luật sư trong trường hợp bị thu hồi Chứng chỉ hành nghề luật sư theo quy định tại Điều 18 của Luật Luật sư* là thủ tục hành chính lần đầu được công bố tại Quyết định số 1565/QĐ-BTP ngày 13/7/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp, được hợp thành từ 03 thủ tục: Thủ tục *Cấp lại Chứng chỉ hành nghề luật sư đối với những trường hợp bị thu hồi Chứng chỉ hành nghề luật sư quy định tại các điểm a, b, c, e và k khoản 1 Điều 18 của Luật luật sư*, Thủ tục *Cấp lại Chứng chỉ hành nghề luật sư đối với những trường hợp bị thu hồi Chứng chỉ hành nghề luật sư quy định tại các điểm d và đ khoản 1 Điều 18 của Luật luật sư* và Thủ tục *Chuyển đổi văn phòng luật sư thành công ty luật* quy định tại Quyết định số 2007/QĐ-BTP ngày 26/9/2016 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp.

+ Thủ tục *Cấp lại Chứng chỉ hành nghề luật sư trong trường hợp bị mất, bị rách, bị cháy hoặc vì lý do khác không có ý tại Quyết định số 2007/QĐ-BTP ngày 26/9/2016 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp* không quy định Sở Tư pháp tham gia vào quá trình giải quyết. Tuy nhiên, theo Quyết định số 1565/QĐ-BTP ngày 13/7/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp, Sở Tư pháp có trách nhiệm kiểm tra hồ sơ, trong trường hợp cần thiết thì tiến hành xác minh tính hợp pháp của hồ sơ và có văn bản đề nghị kèm theo hồ sơ cấp lại Chứng chỉ hành nghề luật sư gửi Bộ Tư pháp.

+ Thủ tục *Thu hồi chứng chỉ hành nghề luật sư* được quy định tại Quyết định số 1565/QĐ-BTP ngày 13/7/2020 là thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Bộ Tư pháp nhưng có sự tham gia giải quyết của Sở Tư pháp.

+ Thủ tục *Thu hồi Chứng chỉ hành nghề đấu giá trong trường hợp thôi hành nghề theo nguyện vọng* là thủ tục lần đầu được công bố tại Quyết định số 1724/QĐ-BTP ngày 13/7/2020, thuộc thẩm quyền giải quyết của Bộ Tư pháp nhưng có sự tham gia giải quyết của Sở Tư pháp.



**Phụ lục III**

**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BỊ BÃI BỎ**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số ~~413~~ /QĐ-UBND ngày ~~20~~ tháng ~~10~~ năm 2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội)*

STT	Thứ tự DM TTHC bị bãi bỏ tại Quyết định số 4304/QĐ-UBND ngày 13/8/2020 của Chủ tịch UBND thành phố Hà Nội	Tên thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định việc bãi bỏ TTHC
<b>DANH MỤC TTHC THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA CẤP THÀNH PHỐ</b>			
<b>I. Lĩnh vực Luật sư</b>			
1.	Số 6 mục I phụ lục 01	Chấm dứt hoạt động của tổ chức hành nghề luật sư	+ Luật Luật sư số 65/2006/QH11 ngày 29/6/2006; + Nghị định số 123/2013/NĐ-CP ngày 14/10/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Luật sư;  + Nghị định số 137/2018/NĐ-CP ngày 08/10/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 123/2013/NĐ-CP ngày 14/10/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Luật sư;  + Quyết định số 1565/QĐ-BTP ngày 13/7/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc công bố thủ tục hành chính được chuẩn hóa, thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực luật sư thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tư pháp.
2.	Số 12 mục I phụ lục 01	Chuyên đổi công ty luật trách nhiệm hữu hạn và công ty luật hợp danh	
3.	Số 13 mục I phụ lục 01	Chuyên đổi văn phòng luật sư thành công ty luật	
4.	Số 14 mục I phụ lục 01	Thu hồi Giấy đăng ký hoạt động của tổ chức hành nghề luật sư, chi nhánh của tổ chức hành nghề luật sư	
5.	Số 15 mục I phụ lục 01	Phê duyệt Đề án tổ chức Đại hội nhiệm kỳ, Đại hội bất thường, phương án xây dựng nhân sự Ban chủ nhiệm, Hội đồng khen thưởng, kỷ luật của Đoàn luật sư	
6.	Số 16 mục I phụ lục 01	Phê chuẩn kết quả Đại hội luật sư	
7.	Số 17 mục I phụ lục 01	Giải thể Đoàn luật sư	
<b>II. Lĩnh vực Tư vấn pháp luật</b>			
8.	Số 4 mục V phụ lục 01	Chấm dứt hoạt động của Trung tâm tư vấn pháp luật trong trường hợp	+ Nghị định số 77/2008/NĐ-CP ngày 16/7/2008 của Chính phủ về Tư vấn pháp luật; Nghị định số 05/2012/NĐ-CP

STT	Thứ tự DM TTHC bị bãi bỏ tại Quyết định số 4304/QĐ-UBND ngày 13/8/2020 của Chủ tịch UBND thành phố Hà Nội	Tên thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định việc bãi bỏ TTHC
		theo quyết định của tổ chức chủ quản	ngày 02/02/2012 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định về đăng ký giao dịch bảo đảm, trợ giúp pháp lý, luật sư, Tư vấn pháp luật;
9.	Số 5 mục V phụ lục 01	Chấm dứt hoạt động Trung tâm tư vấn pháp luật trong trường hợp bị thu hồi giấy đăng ký hoạt động	+ Thông tư số 01/2010/TT-BTP ngày 09/02/2010 của Bộ Tư pháp quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 77/2008/NĐ-CP;
10.	Số 6 mục V phụ lục 01	Chấm dứt hoạt động của chi nhánh Trung tâm tư vấn pháp luật	+ Thông tư số 19/2011/TT-BTP ngày 31/10/2011 của Bộ Tư pháp sửa đổi, bổ sung một số quy định về thủ tục hành chính của Thông tư số 05/2008/TT-BTP ngày 23/9/2008; Thông tư số 03/2008/TT-BTP ngày 25/8/2008 và Thông tư số 01/2010/TT-BTP ngày 09/02/2010 của Bộ Tư pháp;
11.	Số 7 mục V phụ lục 01	Thu hồi Giấy đăng ký hoạt động của Trung tâm tư vấn pháp luật, chi nhánh	+ Quyết định số 1566/QĐ-BTP ngày 13/7/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc công bố thủ tục hành chính được chuẩn hóa, thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực tư vấn pháp luật thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tư pháp.
<b>III. Lĩnh vực Quản tài viên và hành nghề quản lý, thanh lý tài sản</b>			
12.	Số 2 mục VI phụ lục 01	Chấm dứt hành nghề quản lý, thanh lý tài sản với tư cách cá nhân	+ Luật Phá sản số 51/2014/QH13 ngày 19/6/2014;
13.	Số 3 mục VI phụ lục 01	Thông báo việc thành lập chi nhánh, văn phòng đại diện của doanh nghiệp quản lý, thanh lý tài sản	+ Nghị định số 22/2015/NĐ-CP ngày 16/02/2015 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phá sản về Quản tài viên và hành nghề quản lý, thanh lý tài sản;
14.	Số 8 mục VI phụ lục 01	Tạm đình chỉ hành nghề quản lý, thanh lý tài sản đối với Quản tài viên	+ Quyết định 1725/QĐ-BTP ngày 10/8/2020 về việc công bố thủ tục hành chính được chuẩn hóa, thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực quản tài viên và hành nghề quản

STT	Thứ tự DM TTHC bị bãi bỏ tại Quyết định số 4304/QĐ-UBND ngày 13/8/2020 của Chủ tịch UBND thành phố Hà Nội	Tên thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định việc bãi bỏ TTHC
15.	Số 9 mục VI phụ lục 01	Tạm đình chỉ hành nghề quản lý, thanh lý tài sản đối với doanh nghiệp quản lý, thanh lý tài sản	lý, thanh lý tài sản thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tư pháp.
16.	Số 10 mục VI phụ lục 01	Gia hạn quyết định tạm đình chỉ hành nghề quản lý, thanh lý tài sản đối với Quản tài viên, doanh nghiệp quản lý, thanh lý tài sản	
17.	Số 11 mục VI phụ lục 01	Hủy bỏ quyết định tạm đình chỉ hành nghề quản lý, thanh lý tài sản trước thời hạn đối với Quản tài viên	
18.	Số 12 mục VI phụ lục 01	Hủy bỏ quyết định tạm đình chỉ hành nghề quản lý, thanh lý tài sản trước thời hạn đối với doanh nghiệp quản lý, thanh lý tài sản	
<b>IV. Lĩnh vực Đấu giá tài sản</b>			
19.	Số 2 mục VIII phụ lục 01	Thu hồi Thẻ đấu giá viên	+ Luật Đấu giá tài sản số 01/2016/QH14 ngày 17/11/2016; + Nghị định số 62/2017/NĐ-CP ngày 16/5/2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu giá tài sản; + Thông tư số 06/2017/TT-BTP ngày 16/5/2017 của Bộ Tư pháp quy định về chương trình khung của khóa đào tạo nghề đấu giá, cơ sở đào tạo nghề đấu giá, việc tập sự và kiểm tra kết quả tập sự hành nghề đấu giá và biểu mẫu trong lĩnh vực đấu giá;
20.	Số 6 mục VIII phụ lục 01	Đăng ký hoạt động đối với doanh nghiệp đấu giá tài sản thành lập trước ngày Luật Đấu giá tài sản có hiệu lực thi hành chuyển đổi toàn bộ hoạt động của doanh nghiệp	
21.	Số 7 mục VIII phụ lục 01	Đăng ký hoạt động đối với doanh nghiệp đấu giá tài sản thành lập trước ngày Luật Đấu giá tài sản có hiệu lực thi hành tiếp tục hoạt động đấu giá tài sản và kinh doanh	

STT	Thứ tự DM TTHC bị bãi bỏ tại Quyết định số 4304/QĐ-UBND ngày 13/8/2020 của Chủ tịch UBND thành phố Hà Nội	Tên thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định việc bãi bỏ TTHC
22.	Số 10 mục VIII phụ lục 01	các ngành nghề khác Thu hồi Giấy đăng ký hoạt động của doanh nghiệp đầu giá tài sản	+ Quyết định 1724/QĐ-BTP ngày 10/8/2020 về việc công bố thủ tục hành chính được chuẩn hóa, thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực đầu giá tài sản thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tư pháp.
<b>V. Lĩnh vực Quốc tịch</b>			
23.	Số 1 mục XI phụ lục 01	Thủ tục thông báo có quốc tịch nước ngoài	Nghị định số 16/2020/NĐ-CP ngày 03/02/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Quốc tịch Việt Nam.
<b>VI. Lĩnh vực Phổ biến, giáo dục pháp luật</b>			
24.	Số 1 mục XV phụ lục 01	Thủ tục công nhận báo cáo viên pháp luật thành phố	+ Thông tư số 10/2016/TT-BTP ngày 22/7/2016 của Bộ Tư pháp quy định về báo cáo viên pháp luật, tuyên truyền viên pháp luật; + Quyết định số 1472/QĐ-BTP ngày 25/6/2020 về việc bãi bỏ các thủ tục hành chính trong lĩnh vực phổ biến, giáo dục pháp luật thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Tư pháp.
25.	Số 2 mục XV phụ lục 01	Thủ tục miễn nhiệm báo cáo viên pháp luật thành phố	
<b>DANH MỤC TTHC THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA UBND CẤP HUYỆN</b>			
26.	Số 1 mục IV phụ lục 02	Thủ tục công nhận báo cáo viên pháp luật huyện	+ Thông tư số 10/2016/TT-BTP ngày 22/7/2016 của Bộ Tư pháp quy định về báo cáo viên pháp luật, tuyên truyền viên pháp luật; + Quyết định số 1472/QĐ-BTP ngày 25/6/2020 về việc bãi bỏ các thủ tục hành chính trong lĩnh vực phổ biến, giáo dục pháp luật thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Tư pháp.
27.	Số 2 mục IV phụ lục 02	Thủ tục miễn nhiệm báo cáo viên pháp luật huyện	

STT	Thứ tự DM TTHC bị bãi bỏ tại Quyết định số 4304/QĐ-UBND ngày 13/8/2020 của Chủ tịch UBND thành phố Hà Nội	Tên thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định việc bãi bỏ TTHC
<b>DANH MỤC TTHC LIÊN THÔNG VỚI BỘ TƯ PHÁP</b>			
28.	Số 3 mục I phụ lục 04	Cấp lại Chứng chỉ hành nghề luật sư đối với những trường hợp bị thu hồi Chứng chỉ hành nghề luật sư quy định tại các điểm a, b, c, e và k khoản 1 Điều 18 của Luật luật sư	+ Luật Luật sư số 65/2006/QH11 ngày 29/6/2006; + Nghị định số 123/2013/NĐ-CP ngày 14/10/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Luật sư; + Nghị định số 137/2018/NĐ-CP ngày 08/10/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 123/2013/NĐ-CP ngày 14/10/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Luật sư;
29.	Số 4 mục I phụ lục 04	Cấp lại Chứng chỉ hành nghề luật sư đối với những trường hợp bị thu hồi Chứng chỉ hành nghề luật sư quy định tại các điểm d và đ khoản 1 Điều 18 của Luật luật sư	+ Quyết định số 1565/QĐ-BTP ngày 13/7/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc công bố thủ tục hành chính được chuẩn hóa, thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực luật sư thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tư pháp.
30.	Số 5 mục I phụ lục 04	Cấp lại Chứng chỉ hành nghề luật sư đối với những trường hợp bị thu hồi Chứng chỉ hành nghề luật sư quy định tại các điểm g, h và i khoản 1 Điều 18 của Luật luật sư	